

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

+ Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:
 Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh V, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Diệp N, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố H, Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh V trình bày:

Ông và bà Diệp N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện xã C, tỉnh Tiền Giang, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84, đăng ký ngày 02/8/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2014. Nhận thấy quan hệ vợ chồng

không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Diệp N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông và bà Diệp N không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Ông Huỳnh V yêu cầu Tòa án không giải quyết về tài sản chung.

* Đối với bị đơn Diệp N đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Trong quá trình tố tụng, ông Huỳnh V cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 20/7/2020; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh V; bản sao Sổ hộ khẩu của Huỳnh V; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn. Bà Diệp N cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Diệp N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Diệp N đã được Toà án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh V và bà Diệp N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, đăng ký ngày 02/8/2014. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh V và bà Diệp N không có con chung.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Ông Huỳnh V yêu cầu không giải quyết quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ông Huỳnh V phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh V. Cho ông Huỳnh V ly hôn với bà Diệp N.

2. Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh V và bà Diệp N không có con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh V phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Huỳnh V đã nộp (biên lai thu số 0000786 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Diệp N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy